



6/1/21

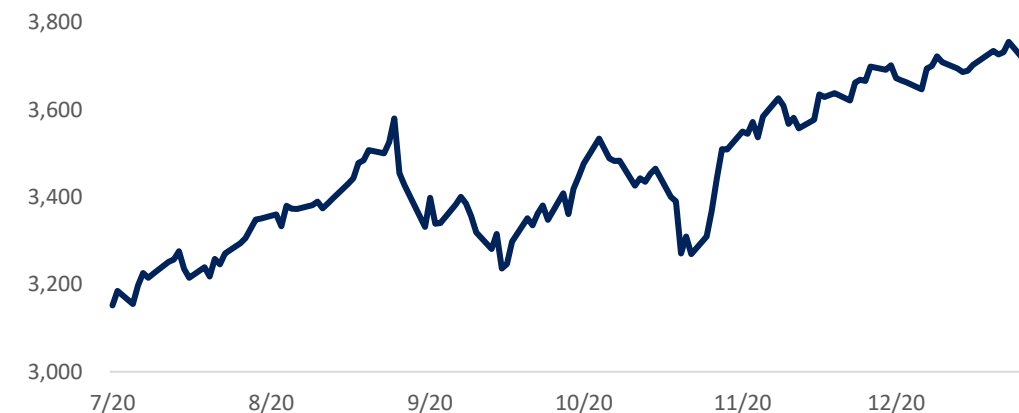
DAILY MORNING

HĐTL dầu thô tăng mạnh sau cuộc họp OPEC+

	6/1	% Sáng 6/1	5/1	% Ngày 5/1	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,132.55	1.08%	3.78%	11.06%
S&P 500			3,726.86	0.71%	-0.23%	1.58%
S&P500 Futures	3,732.50	0.38%	3,718.25	0.70%	0.34%	2.07%
Shanghai			3,502.96	0.73%	3.87%	2.51%
Euro Stoxx			3,547.85	-0.46%	-0.77%	0.75%

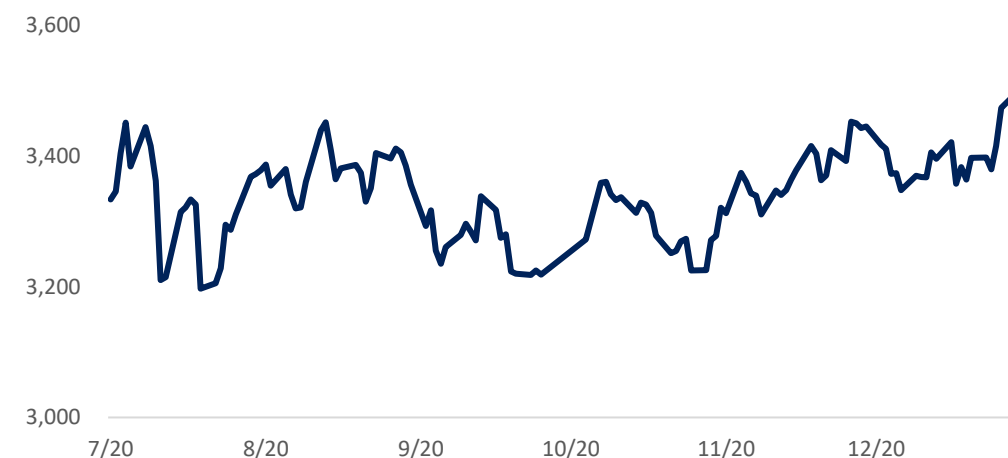
Tin vĩ mô	PTKT
- Theo ISM, PMI sản xuất của Mỹ tăng lên 60.7 điểm trong tháng 12, từ mức 57.5 điểm trong tháng 11. - Anh phong tỏa toàn quốc lần thứ 3, nhằm giảm tải cho dịch vụ y tế. Biện pháp giãn cách có thể kéo dài tới 22/2. 10/11 ngành cấp 1 thuộc S&P500 tăng điểm. Những ngành tích cực nhất là: Năng lượng (+4.53%), Nguyên vật liệu (+2.30%), Công nghiệp (+1.02%). Những ngành tiêu cực nhất là: Bất động sản (-0.08%).	S&P 500 Xu hướng Tăng Kháng cự 3800 Hỗ trợ 3150 Điểm PTKT TÍCH CỰC
	SHComp Xu hướng Tích lũy Kháng cự 3700 Hỗ trợ 3000 Điểm PTKT TRUNG LẬP

S&P 500 6 tháng gần nhất



Nguồn: Bloomberg, BSC

Shanghai Composite Index 6 tháng gần nhất

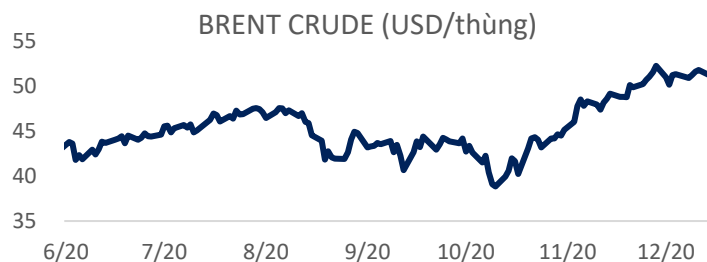


Nguồn: Bloomberg, BSC

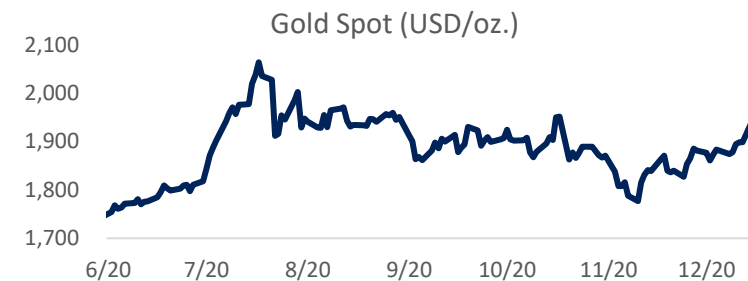
Mặt hàng	Đơn vị	6/1	% Sáng 6/1	5/1	% 5/1	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
WTI CRUDE	USD/bbl.	49.83	-0.20%	49.93	4.85%	3.81%	8.82%	PVD, PVT	GAS, BSR
BRENT CRUDE	USD/bbl.	53.60	4.91%	51.09	-1.37%	5.30%	11.23%	GAS, BSR	PVD, PVT
GASOLINE	USd/gal.	144.36	-0.59%	145.21	5.77%	4.74%	0.14	HVN, VJC	PLX, OIL
Gold Spot	USD/oz.	1,950.67	0.03%	1950.01	0.37%	2.97%	6.08%	PNJ	PNJ
Silver Spot	USD/oz.	27.58	0.10%	27.55	1.17%	3.43%	14.04%	PNJ	PNJ
SOYBEAN	USd/bu.	1,347.00	2.59%	1313.00	0.00%	7.14%	16.65%	HKB	DBC, QNS
WHEAT	USd/bu.	654.00	1.87%	642.00	0.00%	6.47%	11.13%		AFX
MILK	USD/cwt			16.50	2.04%	1.48%	3.25%	VNM, GTN, QNS	KDC
RUBBER	JPY/kg	242.60	0.79%	240.70	0.08%	5.48%	-8.80%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
SUGAR	USd/lb.			16.12	2.28%	7.61%	10.41%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
COFFEE	USd/lb.			125.10	-0.83%	1.42%	5.04%	VCF, CTP	CTP, DLG
LME COPPER	USD/MT			8002.00	1.80%	2.75%	4.00%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
STEEL BAR	CNY/MT	4,391.00	1.04%	4346.00	0.93%	3.25%	15.78%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
LME ALUMINUM	USD/MT			2040.50	0.44%	0.52%	-1.16%		CAV, SAM, TGP, VTH
DCE Iron Ore	CNY/MT	1,030.00	-0.05%	1030.50	3.15%	1.03%	17.51%	HSG, HPG	HSG, HPG
ICE Coal	USD/MT			78.50	-2.55%	-7.27%	11.66%	HT1, BCC, PPC, POW	HLC, NBC, TNT, THT

Ghi chú: USd = US Cent

- Saudi Arabia tự cắt giảm 1 triệu thùng/ngày trong tháng 2 và 3. Kazakhstan và nga tăng thêm 75 nghìn thùng/ngày trong tháng 2 và 3. Các quốc gia khác trong OPEC+ duy trì sản lượng tương đương tháng 1.
- Theo API, dự trữ dầu thô của Hoa Kỳ giảm 1.66 triệu thùng trong tuần kết thúc hôm 1/1.



Nguồn: Bloomberg, BSC

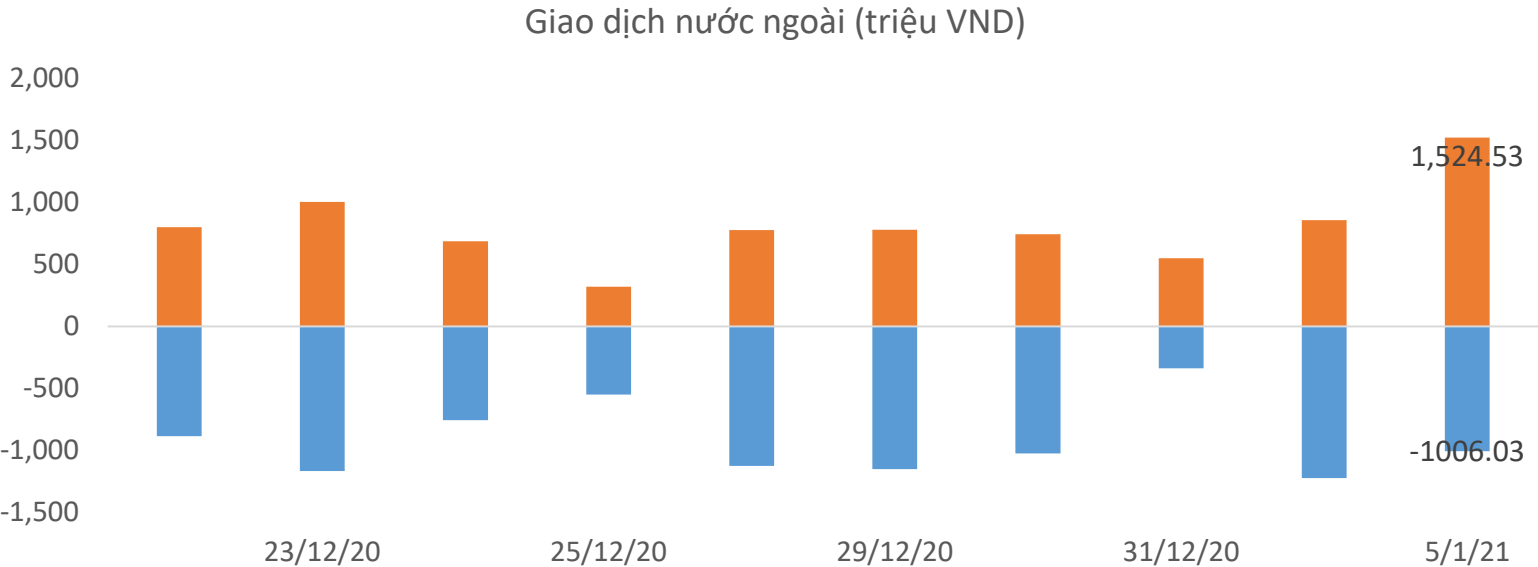


Nguồn: Bloomberg, BSC

Các ETF cân bằng quy mô

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
VNM	455.3	17.4	0.00	3.0%	0.0	0.0	6.7	3.2	ETF Diamond tăng quy mô. ETF VNM, ETF
FTSE	368.1	35.9	0.0	-0.6%	0.0	1.4	62.6	62.2	MAVN30 có mức premium lớn, nhiều khả năng
iShare	422.4	29.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	tăng quy mô trong một vài phiên tới. Các ETFs
E1VFN30	334.4	0.8	0.0	0.3%	0.0	0.8	3.2	-2.1	khác cân bằng duy trì quy mô hiện tại.
FUEVFN30	240.6	0.8	5.2	0.5%	4.0	10.1	57.5	94.7	Khối ngoại mua bán trái chiều trong khu vực.
FUESSVFL	49.7	0.6	0.0	0.1%	0.0	0.0	1.0	-0.3	Họ mua ròng tại thị trường Indian, Indonesia,
FUESSVN30	2.9	0.6	0.00	0.0%	0.0	0.0	0.0	-0.5	Taiwan, Vietnam và bán tại các thị trường khác.
FUEMAVN30	9.1	0.5	0.00	3.3%	0.0	0.0			
VN100	3.6	0.6	0.0	2.6%	0.0	0.0	0.0	-0.1	
KIM	203.4	13.5	0.0	-0.3%	0.0	0.0	-6.5	-12.0	
PREMIA	25.5	11.0	-	0.8%	-	-	0.6	0.6	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	21.47	4.84	4.84
ASEAN4*	22.29	200.17	-124.62
Ấn Độ	377.84	377.84	539.44
Đài Loan	100.94	1031.17	1031.17
Hàn Quốc	-314.21	-305.40	-305.40
Nhật Bản		(4,881.90)	-2940.80
Trung Quốc			-16562.35
Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia			
Credit Default Swap		MoM %	
Việt Nam		-3.41	
Thái Lan		-2.55	
Singapore		-3.41	
Phillippines		-0.06	
Malaysia		-0.64	



Nguồn: Fiinpro, BSC

Tin vĩ mô

- Thủ tướng yêu cầu tạm dừng tổ chức chuyến bay về Việt Nam từ quốc gia, vùng lãnh thổ có lây nhiễm chủng biến thể nCoV mới, trước hết từ Anh, Nam Phi.
- Ngân hàng Nhà nước cho biết đang xây dựng xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 42/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015, xem xét phát hành tín phiếu NHNN theo phương thức đấu thầu khối lượng.
- Theo dự toán ngân sách, năm 2021 sẽ bội chi khoảng 343,670 tỷ đồng, tăng 46% so với dự toán năm 2020, bằng khoảng 4% GDP.

Thông số kỹ thuật

Xu hướng	Tăng
Chỉ báo	Trung lập
Kháng cự	1135
Hỗ trợ	1080



Nguồn: FireAnt, BSC

- QNS: Ước doanh thu hợp nhất 6.835 tỷ đồng, giảm 11% và thực hiện hơn 81% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất ước đạt 1.037,5 tỷ đồng, giảm gần 20% so với năm trước và vượt 14% kế hoạch năm. Công ty xây dựng kế hoạch năm 2021 tiếp tục thận trọng. Chỉ tiêu doanh thu hợp nhất là 8.000 tỷ đồng, tăng 17% so với ước năm 2020 và lợi nhuận sau thuế giảm 12% về 913 tỷ đồng.
- VDS: Ngày 18/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 19/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 3%, thanh toán dự kiến bắt đầu từ ngày 28/1/2021.
- THI: Đã thông qua việc điều chỉnh diện tích đất cho dự án nhà máy sản xuất của Công ty tại Khu công nghiệp Long Đức và chuyển nhượng một phần thuộc dự án Khu công nghiệp Long Đức cho CTCP Dây đồng Việt Nam CFT.
- TRA: Ngày 19/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 20/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 29/1/2021.
- RDP: Đã thông qua phương án phát hành thêm hơn 6,5 triệu cổ phiếu, tương đương 16% lượng cổ phiếu đang lưu hành để tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển. Vốn điều lệ công ty dự kiến tăng từ 410 tỷ đồng lên 476,4 tỷ đồng. Thời gian phân phối dự kiến trong quý I hoặc II. Bên cạnh đó, doanh nghiệp lên kế hoạch phát hành tối đa 20 triệu cổ phiếu riêng lẻ, chào bán cho các nhà đầu tư chiến lược. Thời gian phát hành dự kiến trong năm 2021-2022.
- KBC: Công bố quyết định HĐQT thông qua việc chuyển nhượng 9,85 triệu cổ phiếu Công ty Đầu tư Sài Gòn Huế. HĐQT giao Ban Tổng giám đốc chỉ đạo các phòng ban liên quan triển khai thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định để hoàn tất thủ tục chuyển nhượng 100% số cổ phần sở hữu tại Đầu tư Sài Gòn Huế.
- TTB: Đã thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ 6,5 triệu cổ phần sở hữu tại CTCP Hồng Phát Invest với giá không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần.
- CRE: Đã thông qua việc nhận chuyển nhượng 2,45 triệu cổ phần của CTCP TMĐT Ngôi nhà Thế Kỷ (Cenhomes), tương ứng 49%/vốn của Cenhomes, với giá mua dự kiến 10.000 đồng/cổ phần. Sau khi nhận chuyển nhượng, CRE sở hữu 5 triệu cổ phần Cenhomes, tương ứng tỷ lệ 100%/vốn.
- VCG: Đã phê duyệt phương án chuyển nhượng toàn bộ 1,54 triệu cổ phần mà VCG cùng CTCP Vinaconex Sài Gòn sở hữu tại CTCP Vinaconex 27.
- TCM: Ngày 11/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 12/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 04/2/2021.

**Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn*

GAS

90

Tổng Công ty khí
Việt Nam

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị
kỹ thuật

Khả quan

Kháng cự 95

Hỗ trợ 85

MACD ↑

RSI ↓

Moving Avg ↑

Giá mục tiêu 101.5

Upside 13%

TLG

40.7

CTCP Tập đoàn
Thiên Long

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị
kỹ thuật

Tích cực

Kháng cự 41

Hỗ trợ 40

MACD ↑

RSI ↑

Moving Avg ↑

Giá mục tiêu 44.5

Upside 9%

Dự báo KQKD

2021, DTT = 75,257 tỷ VND (+18% YoY) và LNST công ty mẹ = 9,391 tỷ VND (+17% YoY), EPS FW 2021 = 4,907 VND/CP. Giả định (1) mỏ Sao Vàng – Đại Nguyệt cung cấp 1,500 m3 khí/năm, và (2) sản lượng các mỏ cũ -10% yoy.

Luận điểm đầu tư

Giá dầu hồi phục chậm gây ảnh hưởng xấu đến doanh thu của GAS. Ước tính 1 USD giá dầu thay đổi sẽ ảnh hưởng cùng chiều lên 400 tỷ VND DTT và 100 tỷ VND LNST của GAS.

Mỏ khí Sao Vàng – Đại Nguyệt khai thác từ tháng 11/2020, bổ sung từ 1,500 triệu m3 khí/năm từ 2021, đóng góp khoảng 13,000 tỷ VND doanh thu.

Phân tích chỉ tiêu định giá

Cổ phiếu có PE hiện tại 12.61 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trường PB hiện tại 1.79 cao hơn trung bình ngành ; cao hơn trung bình thị trường .Bên cạnh đó , PE năm trước 8.69 .PE ngành 18.59, PB ngành 1.26. PE thị trường 26.78, PB thị trường 1.18

Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng

Doanh thu 12 tháng gần nhất là 2885.4 tỷ đồng , tăng trưởng -5.65 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 240.67 tỷ đồng , tăng trưởng -19.55 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 14.58 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 13.35 %.

Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker

BSC i-Bond

BSC
Fortune

BSC
Invest

BSC
iBROKER

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

i-center@bsc.com.vn

(+84)2437173639